

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 9-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly  
hôn giữa chị C và anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Đặng Thị Thu Hương,

- Bà Phạm Thị Xuyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam cxTrực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị C – Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chợ Th, xã BM, huyện NT, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Triệu Văn T – Sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, thôn VK, xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị C trình bày:*

Chị và anh Triệu Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tư tưởng quan điểm sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Từ tháng 12 năm 2020 đến nay chị và anh T ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013, hiện nay con chung đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị muốn tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Triệu Văn T:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Triệu Văn T nhưng anh T không trình bày quan điểm gì và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 9 năm 2021, ông Triệu Quang Vững là bố đẻ của anh Triệu Văn T trình bày:* Anh Triệu Văn T và chị Đoàn Thị C kết hôn năm 2013 tại UBND xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn giữa chị C và anh T chung sống bình thường đến năm 2016 anh T vi phạm pháp luật và phải chấp hành hình phạt tù thì chị C bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Đến khi anh T chấp hành hình phạt xong về nhà năm 2021 thì vợ chồng cũng không chung sống cùng nhau. Anh T có nói lại với ông là nếu chị C muốn ly hôn anh T đồng ý. Về con chung chị C và anh T có 1 con chung là Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013 hiện đang sống cùng ông bà ngoại; nếu ly hôn anh T xin được nuôi cháu N và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị C và anh T không có tài sản, công nợ chung gì. Hiện nay anh Triệu Văn T đang sinh sống cùng ông tại xóm 3, thôn VK, xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định.

*Kết quả thu thập chứng cứ tại xã ĐX xác định:* Chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã ĐX. Quá trình chung sống giữa anh T và chị C nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Anh T và chị C có 1 con chung là Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013. Anh T hiện cư trú tại xóm 3, thôn VK, xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T; con chung: Giao con chung Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013 cho chị Đoàn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng; anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C; Án phí: Chị Đoàn Thị C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Triệu Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại xóm 3, thôn VK, xã ĐX, huyện NT, tỉnh Nam Định nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Triệu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý

do, chị Đoàn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã ĐX, huyện Nam Trực, tỉnh Nam; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị C và anh T nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị C là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung; chị C xác định không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn với anh Triệu Văn T. Tòa án đã Nêu lần triệu tập để anh T trình bày quan điểm và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh T cũng không còn thiết tha gì với cuộc hôn nhân này.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị C đối với anh Triệu Văn T.

[5] Về nuôi con chưa T niên khi ly hôn: Chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T có 1 con chung là Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013, hiện đang ở cùng chị C. Khi ly hôn, chị C mong muốn tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có ý kiến trình bày qua bố để là ông Triệu Quang Vững: anh T mong muốn được nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh lời trình bày của đương sự, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy mong muốn của chị C về nuôi con chung khi ly hôn là hợp lý; vì vậy nên giao cháu Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị C không buộc anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[6] Về tài sản: Chị Đoàn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Triệu Văn T không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị C nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết về tài sản, công nợ chung khi ly hôn. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, công nợ chung trong thời kỳ hôn nhân và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị C phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số*

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị C và anh Triệu Văn T.

2. Về nuôi con chung chưa T niên: Giao con chung Triệu Yến N sinh ngày 14/7/2013 cho chị Đoàn Thị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không buộc anh Triệu Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000460 ngày 14/6/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị C, anh Triệu Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thi**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Thu Hương**

**Phạm Thị Xuyên**

**Trần Văn Thi**